

Số: **23/2020/QĐST-DS**

Kế Sách, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1961 (Người đại diện theo ủy quyền của ông H1 là bà Thái Thị P, theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2020)

Bà **Thái Thị P**, sinh năm 1961.

Ông **Nguyễn Bình D**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1976

Bà **Lê Thị Bích D1**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số Y, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận một phần thửa đất số Z, tờ bản đồ số Z1, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn (100m²), còn lại Cây lâu năm, tọa lạc tại ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng của bà Đặng Thị Kim L theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 25/5/2013 giữa bà Đặng Thị Kim L và vợ chồng ông Nguyễn Văn H1,

bà Thái Thị P, có sự đồng ý của ông Nguyễn Bình D. Diện tích đất công nhận cho bà L theo đo đạc thực tế tại Biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2020 là 1.167,7m², thuộc một phần thửa đất số Z, tờ bản đồ số Z1, tọa lạc tại ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD XXXXXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Thuận T ngày 26/12/2016, tặng cho ông Nguyễn Bình D ngày 11/01/2017). Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

Phần 1 (Hướng Bắc, nằm trong các điểm số hiệu góc thửa từ 40,24,1,2,3,36,35, 31,28,25,41):

- Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa Z, số đo 0,75m.
- Hướng Tây, giáp phần còn lại của thửa Z, số đo 4,34m.
- Hướng Nam, giáp lối đi (phần còn lại của thửa Z), số đo 10,02m + 34,23m + 21,11m + 27,83m + 0,5m.
- Hướng Bắc, giáp đất bà Đặng Thị Kim L, số đo 10,01m + 28,98m + 28,18m; giáp đất ông Nguyễn Bình D đang sử dụng, số đo 26,34m.

Diện tích Phần 1: 240,2m².

Phần 2 (Hướng Nam, nằm trong các điểm số hiệu góc thửa từ 43,27,30,34,38, 37,35,36,15,16,17,18,19,39):

- Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa Z, số đo 13,48m.
- Hướng Tây, giáp phần còn lại của thửa Z, số đo 7,3m.
- Hướng Nam, giáp rạch, số đo 10m + 26,98m + 9,3m + 15,95m + 31,96m.
- Hướng Bắc, giáp lối đi (lối đi tính chiều ngang 2,5m), số đo 10,02m + 34,6m + 21,01m + 27,57m + 1,04m + 1,46m + 0,5m.

Diện tích Phần 2: 927,5m²

Tổng diện tích Phần 1 và Phần 2 là 240,2m² + 927,5m² = 1.167,7m².

Các bên thống nhất phần đất bà L được công nhận quyền sử dụng đất nêu trên có mục đích sử dụng là Cây lâu năm.

Các cây trồng và tài sản trên phần đất bà L được công nhận quyền sử dụng nêu trên các bên thống nhất thuộc quyền sở hữu của bà L, không tranh chấp.

Về lối đi có diện tích 232,3m² (nằm trong các điểm số hiệu góc thửa từ 41,42,43,27,30,34,38,37,35,31,28,25), ông D đã chuyển nhượng cho bà L, bà D1; tặng cho bà P. Các đương sự thống nhất sẽ làm thủ tục tách thửa phần diện tích lối đi để bà L, bà D1, bà P cùng đứng tên trên Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự thống nhất: Bà L đã thực hiện xong việc trả số tiền 5.000.000 đồng còn nợ cho bà P theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 25/5/2013 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(Có sơ đồ kèm theo).

- Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Đặng Thị Kim L đồng ý nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002610 ngày 13/01/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đã thu. Bà Đặng Thị Kim L được nhận lại 450.000 đồng tiền tạm ứng án phí từ Biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

- Chi phí thẩm định và định giá tài sản là 6.094.000 đồng, bà Đặng Thị Kim L đồng ý nộp là 6.094.000 đồng và đã nộp xong.

3. Các đương sự căn cứ vào nội dung thỏa thuận trên đây để đăng ký biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Đa